TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 303/2025/QĐST-HNGĐ	*TP.HCM, ngày 04 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 431/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1982

CCCD số: 079082020520

Địa chỉ: KD 33 đường H, khu phố 3, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị đơn: Bà Lê Nguyễn Hoài N, sinh năm 1984

CCCD số: 079184016938

Địa chỉ: KD 33 đường H, khu phố 3, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: Số 68/24 đường 25A, khu phố 2, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hoàng S và bà Lê Nguyễn Hoài N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng S và bà Lê Nguyễn Hoài N thuận tình ly hôn [Giấy chứng nhận kết hôn số: 101/2008 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 31/7/2008].

2.2. Về con chung: Ông Nguyễn Hoàng S và bà Lê Nguyễn Hoài N xác định có hai con chung tên Nguyễn Lê Hải N, sinh ngày 28/11/2009 và Nguyễn K, sinh ngày 18/01/2013. Hai bên thỏa thuận bà Lê Nguyễn Hoài N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai trẻ Nguyễn Lê Hải N và Nguyễn K cho đến khi thành niên. Ông Nguyễn Hoàng S cấp dưỡng hàng tháng cho hai trẻ 10.000.000 (mười triệu) đồng cho đến khi các trẻ thành niên. Hai bên giao nhận trực tiếp vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu giao nhận ngày 05/9/2025.

Ông Nguyễn Hoàng S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục trẻ Nguyễn Lê Hải N và Nguyễn K. Vì quyền, lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

2.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hoàng S và bà Lê Nguyễn Hoài N tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng S và bà Lê Nguyễn Hoài N xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng S tự nguyện chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng và chịu tiền án phí cấp dưỡng cho con là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền ông Nguyễn Hoàng S đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/24P, số: 0062912 ngày 12/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (nay Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Thành phố Hồ Chí Minh). Ông Nguyễn Hoàng S đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân KV6 - TP.HCM;
- Phòng THADS KV6 - TP.HCM;
- Các đương sự;
- UBND phường T, Quận B, TP.HCM
  (nay là phường T, TP.HCM)
  GCNKH số: 101/2008 đăng ký ngày 31/7/2008;
- Lưu hồ sơ vụ án. (Thùy Dung)

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh

TAND KHU VỰC 6

MNA040925.TL.QDBA
1140